TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2023/DS-PT
Ngày: 22-06-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng đấu giá tài sản";

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ;
Ông Phạm Minh Tùng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hồng Thanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Võ Thị Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 22/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 467/2022/TLPT-DS, ngày 29 tháng 12 năm 2022, về việc "*Tranh chấp hợp đồng đấu giá tài sản*". Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2022/DS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 297/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 06 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Trung T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: số 707, Đường Nguyễn Thái Học, Khóm T, phường H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Mai T1 - là thành viên Công ty Luật TNHH MTV Tuyên Thụy và Cộng Sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ: số 21, Quốc Lộ 30, Phường M, Thành Phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện H, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ: Khóm Thượng 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lê Hùng C, chức vụ: Trưởng phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hùng Cường: Ông Lý Phương B- Công chức Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện H, tỉnh Đồng Tháp;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đ; Địa chỉ: Số 8 đường Võ Trường Toản, phường 1, thành phố C, tỉnh Đ. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Hữu T2, chức vụ: Giám đốc.

- *Người kháng cáo*: Ông Lê Trung T là nguyên đơn;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 5 năm 2022 của nguyên đơn ông Lê Trung T và phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Kim L trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm:

Vào ngày 15 tháng 4 năm 2022, ông Lê Trung T có tham gia đấu giá tài sản tịch thu của Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện H theo Thông báo số 56/TB-ĐG ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đ về việc đấu giá tài sản "Kim loại màu Vàng, số lượng 5997,16gam" với giá khởi điểm 9.561.536.000 đồng và giá trúng đấu là 9.841.666.000 đồng. Số tiền tạm ứng đặt cọc đấu giá là 1.440.000.000 đồng.

Trong Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá ngày 15 tháng 4 năm 2022 ghi nhận thời hạn thanh toán tiền mua tài sản đấu giá là 05 ngày làm việc sau khi hợp đồng được ký kết. Tuy nhiên, có sự nhầm lẫn thông tin về tài sản đấu giá nên Ông T chưa thanh toán số tiền mua tài sản đấu giá theo hợp đồng. Ông T đã gửi đơn khiếu nại Hội đồng đấu giá đề nghị xem xét lại kết quả đấu giá và hủy hợp đồng đấu giá, nhưng Hội đồng đấu giá trả lời không được.

Nay ông Lê Trung T yêu cầu hủy Kết quả đấu giá tài sản ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đ và hủy Hợp đồng mua bán tài sản số 33/2022/HĐMB ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa ông và Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện H. Ông Lê Trung T yêu cầu nhận lại số tiền tạm ứng đặt cọc đấu giá là 1.440.000.000 đồng với các lý do sau:

- Khi ông mua hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá là vào ngày 12 tháng 4 năm 2022, nhưng thời gian được xem tài sản là 08 giờ ngày 11 tháng 4 năm 2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện H, do đó ông không có điều kiện xem thực tế tài sản.

- Trong hồ sơ đấu giá, ông không có được thông tin về loại vàng, giá vàng.

- Trong quá trình đấu giá, đấu giá viên cũng không có thông tin cụ thể là loại vàng gì, ông có hỏi đấu giá viên là vàng thỏi hay vàng miếng và được trả lời là vàng miếng. Ông cũng có tìm hiểu giá từng loại vàng cụ thể tại thời điểm đấu giá, do trong thông báo không ghi rõ loại vàng gì và được thông tin tại buổi đấu giá là vàng SJC, trước phòng tổ chức đấu giá cũng không niêm yết tài sản đấu giá là loại vàng gì.

Theo Bản kết luận giám định số: 146/KL-KTHS ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

- Một thỏi kim loại màu vàng, trên bề mặt có in ký hiệu "METALOR 1 Kilo Gold 999.9 D47952" (ký hiệu mẫu M1) nêu trên gửi giám định có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng: 99,6%, khối lượng 999,91 gam;

- Một thỏi kim loại màu vàng, trên bề mặt có in ký hiệu "METALOR 1 Kilo Gold 999.9 D47953" (ký hiệu mẫu M2) nêu trên gửi giám định có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng: 99,1%, khối lượng 999,96 gam;

- Một thỏi kim loại màu vàng, trên bề mặt có in ký hiệu "METALOR 1 Kilo Gold 999.9 D47954" (ký hiệu mẫu M3) nêu trên gửi giám định có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng: 99,5%, khối lượng 999,95 gam.

Theo Bản kết luận giám định số 206/KL-KTHS ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

- Một thỏi kim loại màu vàng, trên bề mặt có in ký hiệu "METALOR 1 Kilo Gold 999.9 Y41727" (ký hiệu mẫu M1) nêu trên gửi giám định có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng: 99,2%, khối lượng 999,78 gam;

- Một thỏi kim loại màu vàng, trên bề mặt có in ký hiệu "METALOR 1 Kilo Gold 999.9 D47956" (ký hiệu mẫu M2) nêu trên gửi giám định có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng: 99,0%, khối lượng 999,77 gam;

- Một thỏi kim loại màu vàng, trên bề mặt có in ký hiệu "METALOR 1 Kilo Gold 999.9 D47955" (ký hiệu mẫu M3) nêu trên gửi giám định có chứa thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng: 99,3%, khối lượng 999,78 gam.

- Tất cả các thỏi vàng này đều không phải là vàng 9999 hay vàng SJC như Ông T được thông tin. Do có sự chênh lệch về giá quá lớn nên ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Ông T, bản thân Ông T rất khó khăn trong việc thực hiện được hợp đồng này.

**** Bị đơn Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện H trình bày:***

Thực hiện theo Hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản số 73/2022/HĐDVĐG ngày 28 tháng 3 năm 2022 đã được ký kết giữa Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đ (Trung tâm) với Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện H (Phòng) để bán tài sản bị xử lý tịch thu sung công quỹ nhà nước là kim loại màu vàng, số lượng 5997,16gam, với giá khởi điểm 9.561.536.000 đồng. Trung tâm đã tiến hành các trình tự, thủ tục đấu giá.

Đến ngày 15 tháng 4 năm 2022, Trung tâm tổ chức cuộc đấu giá tài sản với 02 (hai) người tham gia đấu giá:

1. Công ty Cổ phần Giải pháp Yabi; Địa chỉ: Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội do ông Trần Đức Lợi, sinh năm 1981 làm đại diện.

2. Ông Lê Trung T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khóm T, phường H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (ông lê Trung T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp 3, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp).

Sau 02 (hai) vòng trả giá, ông Lê Trung T được Đấu giá viên công bố là người trúng đấu giá với giá trả cao nhất là 9.841.666.000 đồng.

Ngay sau khi trúng đấu giá, thì người được Ông T ủy quyền tham gia trả giá là ông Nguyễn Văn S ký tên vào biên bản đấu giá và ông Lê Trung T ký tên vào Hợp đồng mua bán tài sản số 33/2022/HĐMB ngày 15 tháng 4 năm 2022, Ông T đã chấp nhận giao kết là trong 05 (năm) ngày làm việc, Ông T phải nộp đủ số tiền trúng đấu giá vào tài khoản tạm giữ 3591.0.1067371.0000 của Phòng tại Kho bạc Nhà nước huyện H. Nhưng đến nay, Ông T vẫn chưa nộp đủ số tiền trúng đấu giá và Trung tâm đã phát hành Công văn số 28/ĐGTS yêu cầu Ông T đến hết ngày 20 tháng 5 năm 2022 phải nộp đủ số tiền trúng đấu giá còn lại là 8.401.666.000 đồng, hết thời hạn này mà Ông T không thực hiện thì Hợp đồng mua bán tài sản sẽ bị hủy theo quy định và Ông T phải mất số tiền đã đặt trước.

Về trình tự, thủ tục đấu giá Phòng đã thuê Trung tâm thực hiện đấu giá. Do đó, Phòng yêu cầu ông Lê Trung T tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng mua bán tài sản số 33/2022/HĐMB ngày 15 tháng 4 năm 2022 các bên đã ký kết.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đ trình bày:*** Thực hiện theo Hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản số 73/2022/HĐDVĐG ngày 28 tháng 3 năm 2022 đã được ký kết giữa Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đ (Trung tâm) với Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện H (Phòng) để bán tài sản bị xử lý tịch thu sung công quỹ nhà nước là kim loại màu vàng, số lượng 5997,16gam, với giá khởi điểm 9.561.536.000 đồng. Trung tâm đã tiến hành các trình tự, thủ tục như: Ban hành quy chế cuộc bán đấu giá; thời gian thông báo, quảng cáo, niêm yết tài sản bán đấu giá; thời gian bán - nhận đơn đăng ký tham gia đấu giá; thời gian nộp tiền đặt trước và thời gian tổ chức cuộc đấu giá đúng theo quy định tại các Điều 34, 35, 38, 39 và 57 của Luật Đấu giá tài sản.

Đến ngày 15 tháng 4 năm 2022, Trung tâm tổ chức cuộc đấu giá tài sản với 02 (hai) người tham gia đấu giá:

1. Công ty Cổ phần Giải pháp Y; Địa chỉ: Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội do ông Trần Đức L1, sinh năm 1981 làm đại diện.

2. Ông Lê Trung T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khóm T, phường H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (ông lê Trung T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp 3, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).

Sau 02 (hai) vòng trả giá, ông Lê Trung T được Đấu giá viên công bố là người trúng đấu giá với giá trả cao nhất là 9.841.666.000 đồng.

Ngay sau khi trúng đấu giá, thì người được Ông T ủy quyền tham gia trả giá là ông Nguyễn Văn S ký tên vào biên bản đấu giá và ông Lê Trung T ký tên vào Hợp đồng mua bán tài sản số 33/2022/HĐMB ngày 15 tháng 4 năm 2022, Ông T đã chấp nhận giao kết là trong 05 (năm) ngày làm việc, Ông T phải nộp đủ số tiền trúng đấu giá vào tài khoản tạm giữ 3591.0.1067371.0000 của Phòng tại Kho bạc Nhà nước huyện H. Nhưng đến nay, Ông T vẫn chưa nộp đủ số tiền trúng đấu giá và Trung tâm đã phát hành 02 Công văn số 28/ĐGTS yêu cầu Ông T đến hết ngày 20 tháng 5 năm 2022 phải nộp đủ số tiền trúng đấu giá còn lại là 8.401.666.000 đồng, hết thời hạn này mà Ông T không thực hiện thì Hợp đồng mua bán tài sản sẽ bị hủy theo quy định và Ông T phải mất số tiền đã đặt trước.

Như vậy, về trình tự, thủ tục đấu giá Trung tâm đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, về việc tổ chức cuộc bán đấu giá tài sản Trung tâm thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm tính độc lập, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan. Do đó, Trung tâm yêu cầu ông Lê Trung T tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng mua bán tài sản số 33/2022/HĐMB ngày 15 tháng 4 năm 2022 các bên đã ký kết.

**** Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:***

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trung T yêu cầu hủy Kết quả đấu giá tài sản ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đ và hủy Hợp đồng mua bán tài sản số 33/2022/HĐMB ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa ông và Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện H.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trung T về việc yêu cầu nhận lại số tiền tạm ứng đặt cọc đấu giá là 1.440.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn thời hạn chậm thực hiện nghĩa vụ, tuyên về án phí và tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, Ông T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Người tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày theo bản luận cứ và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

- Bị đơn và người liên quan đồng ý với bản án sơ thẩm;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trung T yêu cầu hủy Kết quả đấu giá tài sản ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đ và hủy Hợp đồng mua bán tài sản số 33/2022/HĐMB ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa ông và Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện H.

Buộc Phòng tài chính kế hoạch huyện H trả lại số tiền đặt trước cho Ông T là 1.440.000.000đ;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lê Trung T đối với bị đơn là Phòng Tài Chính Kế Hoạch Huyện H về việc đấu giá tài sản nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng đấu giá tài sản" là phù hợp với quy định Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Lê Trung T là nguyên đơn không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên có kháng cáo. Tòa án Tỉnh thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Trung T về việc không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng đấu giá tài sản, nguyên đơn có kháng cáo về trình tự thủ tục đấu giá, Ông T cho rằng ông không biết được về danh mục tài sản đấu giá, chất lượng của tài sản đất giá, thông báo tài sản đấu giá của Phòng tài chính kế hoạch huyện H thì thông báo chung chung…Căn cứ vào nội dung kháng cáo của Ông T. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, khi xem xét giải quyết cần xem lại quy trình đấu giá tài sản. Cụ thể như sau:

Theo quy định tại Điều 34 của Luật đấu giá có quy định về Quy chế cuộc đấu giá:

1. ……

2. Quy chế cuộc đấu giá bao gồm những nội dung chính sau đây:

a) Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá; ……..

b) Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu;.....

Đồng thời, căn cứ vào Điều 36 Luật đấu giá cũng có quy định về việc: Xem tài sản đấu giá

1. Kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến ngày mở cuộc đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản tổ chức cho người tham gia đấu giá được trực tiếp xem tài sản hoặc mẫu tài sản trong khoảng thời gian liên tục ít nhất là 02 ngày. Trên tài sản hoặc mẫu tài sản phải ghi rõ tên của người có tài sản đấu giá và thông tin về tài sản đó……

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và những vấn đề mà Luật đấu giá đã quy định, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại bút lục số 16 về thông báo đấu giá tài sản của Trung tâm Dịch Vụ Bán Đấu Giá Tài Sản Tỉnh Đồng Tháp thể hiện: "*xem tài sản lúc 8h ngày 11/4/2022 tại Kho bạc Nhà Nước Huyện H- Kim loại màu vàng số lượng: 5.997,16 gam; Giá khởi điểm: 9.561.536.000đ*"; Tuy nhiên, tại bút lục 21 thể hiện việc Ông T làm đơn đăng ký tham gia đấu giá là ngày 12/4/2022; phù hợp với lời trình bày của Ông T là chưa xem được tài sản đấu giá. Theo quy định tại điều 36 thì việc xem tài sản đấu giá là trong khoảng thời gian liên tục ít nhất 02 ngày. Như vậy, việc Ông T kháng cáo cho rằng chưa xem được tài sản đấu giá, không biết được chất lượng của tài sản đấu giá dẫn tới nhầm lẫn về chất lượng.

Bên cạnh đó, căn cứ vào chứng thư thẩm định giá thì cơ sở để tính giá trị vàng đưa ra đấu giá là theo tỷ giá bán của vàng SJC. Do đó, việc không công khai về tên tài sản được thẩm định giá, thông tin về tài sản đấu giá để tránh bị nhầm lẫn trong quá trình đấu giá.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Phòng tài chính kế hoạch Huyện H cũng thừa nhận, khi hợp đồng với Trung tâm đấu giá tài sản để đưa tài sản ra đấu giá thì bên Phòng tài chính cũng không cung cấp thông tin đầy đủ cho phía Trung tâm. Nên việc Trung tâm thực hiện chưa đúng trình tự thì phía Phòng tài chính chưa có yêu cầu gì trong vụ án này.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc Ông T kháng cáo là có căn cứ. Xác định hợp đồng đấu giá tài sản giữa Ông T và Phòng Tài chính Huyện H là vô hiệu. Phòng tài chính kế hoạch Huyện H phải hoàn trả số tiền mà Ông T đã đặt trước là 1.440.000.000đ.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Trung T. Sửa phần quyết định của dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H.

Do sửa án sơ thẩm nên Ông T không phải chịu tiền án phí phúc thẩm; Hoàn trả cho Ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời trình bày và đề nghị của người tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là phù hợp nên được chấp nhận;

Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 26, khoản 1 Điều 38; Điều 147; Điều 148, khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 48 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Lê Trung T.

2. Sửa quyết định bản án dân sự sơ thẩm số 60/2022/DS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện H;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trung T về việc yêu cầu hủy Kết quả đấu giá tài sản ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đ và hủy Hợp đồng mua bán tài sản số 33/2022/HĐMB ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa ông và Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện H. Buộc Phòng kế hoạch- tài chính Huyện H trả lại cho ông Lê Trung T số tiền đặt trước là 1.440.000.000đ (Một tỷ bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.800.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003896 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Phòng tài chính kế hoạch Huyện H phải nộp 55.200.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm:

Ông T được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0004122 ngày 07/11/2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự Huyện H.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng GĐ-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND H. H;
- Chi cục THADS H. H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

Nguyễn Thị Võ Trinh